

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 604 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2015-2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 418/SKHĐT-XTĐT ngày 14/4/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH
Lê Viết Chử**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

**Hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi
trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh
của tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 604 /QĐ-UBND ngày 27 / /2015
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đối với các cấp, các ngành nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với vai trò của doanh nghiệp trong việc phát triển kinh tế - xã hội, từ đó làm tốt chức năng nhiệm vụ được giao với phương châm phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

Các cấp, các ngành, địa phương xác định rõ các nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo điều hành và phân công chủ trì, phối hợp thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ, phấn đấu trong năm 2015 các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của nước ta đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6. Năm 2016, phấn đấu chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 và chỉ số tiếp cận tín dụng thuộc nhóm 30 nước đứng đầu trong nhóm các nước được Diễn đàn Kinh tế thế giới xếp hạng.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các chương trình hành động theo sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và của toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của từng ngành, địa phương, đơn vị.

Trong việc tổ chức thực hiện phải chỉ đạo kiên quyết, sát sao, cụ thể, tránh hình thức; phải đặt ra yêu cầu có sự chuyển biến từng khâu, bộ phận công việc, thủ tục; có sự kết hợp nhịp nhàng đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành, địa phương, đơn vị đối với những công việc có liên quan; lấy mục tiêu phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của doanh nghiệp lên hàng đầu.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu tổng quát

Cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thông qua việc tập trung thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nhiệm vụ

a) Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật, các cơ chế chính sách nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho mọi cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

b) Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng của tỉnh, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống, xem đây là phương thức đổi mới quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh và phát triển dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương, ngành, lĩnh vực, sản phẩm, doanh nghiệp, của quốc gia.

c) Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

d) Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực. Tăng cường quản lý bảo hộ trí tuệ, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học công nghệ.

đ) Trong hai năm 2015-2016, tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước, cụ thể là:

- Rút ngắn thời gian nộp thuế, nộp bảo hiểm xã hội; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh kê khai và nộp thuế điện tử; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng thời gian quy định.

- Thực hiện đồng bộ hệ thống Hải quan điện tử nhằm giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu cho doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn Hải quan hiện đại của Hải quan Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn hơn nữa thời gian thành lập doanh nghiệp; cải thiện các khâu liên quan khác nhằm rút ngắn thời gian từ đăng ký đến bắt đầu kinh doanh của doanh nghiệp.

- Giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản và bảo vệ nhà đầu tư theo Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

- Tạo thuận lợi, đảm bảo bình đẳng, công khai, minh bạch trong tiếp cận tín dụng theo cơ chế thị trường giữa các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Công khai hoá, minh bạch hoá tình hình hoạt động, tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

III. GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện:

- Tổ chức quán triệt sâu rộng, thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là yêu cầu cấp thiết nhằm tranh thủ hiệu quả các cơ hội và lợi ích của các cam kết hội nhập.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nói chung và thủ tục liên quan đến đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng; rà soát các thủ tục hành chính còn rườm rà, không phù hợp, chồng chéo, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân.

- Công khai minh bạch trên Internet về thủ tục hành chính và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Chủ động bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực, trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong triển khai dự án đầu tư tại các cấp, chính quyền địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lộ trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá từng ngành, lĩnh vực, tạo nền tảng cho phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh; nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử; tiếp tục rà soát và triển khai nâng

cấp phần mềm điện tử để đáp ứng kịp thời nhu cầu công việc của các đơn vị; xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án, với tinh thần kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, các dự án có dấu hiệu giữ, choáng chiếm đất, đồng thời tích cực hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao nhưng gặp vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng hoặc gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan.

- Tập trung huy động các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình, tuyến giao thông quan trọng, hạ tầng đô thị, Khu Kinh tế Dung Quất tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, thường xuyên tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp. Kết nối hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo và tuyển dụng lao động; triển khai công tác đào tạo và cung ứng lao động cho các doanh nghiệp đầu tư theo phương châm đáp ứng yêu cầu về số lượng và đảm bảo chất lượng.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ các bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

- Từng cơ quan, đơn vị phải chú trọng thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội dung Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh quy trách nhiệm người đứng đầu trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Tổ giúp việc Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Để tiếp nhận thông tin và chỉ đạo giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; nâng cao hiệu quả giám sát việc thực thi công vụ của công chức và thực hiện có hiệu quả việc cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp. Chủ tịch UBND tỉnh Lê Viết Chữ thông báo rộng rãi đến doanh nghiệp, nhà đầu tư và mong muốn nhận được thông tin chính xác, trung thực, kịp thời nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Theo đó, số điện thoại di động: 0913.470.093; điện thoại cơ quan: 055.3820.373 và số điện thoại nhà riêng: 055.3824.801; địa chỉ email: lvchu@quangngai.gov.vn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tiếp tục triển khai cơ chế một cửa liên thông hiện đại trong việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tăng cường công tác phổ biến, khuyến khích doanh nghiệp tiến hành đăng ký kinh doanh qua mạng nhằm giảm tối đa chi phí thực hiện các thủ tục theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn triển khai có hiệu quả các Luật Đầu tư công, Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này. Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Tổ chức thực hiện và rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về thủ tục thành lập doanh nghiệp, cấp giấy chứng nhận đầu tư, đấu thầu. Rà soát các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gắn với sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ và xây dựng, tổng hợp những bất cập, vướng mắc để đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Trung ương sửa đổi.

d) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, phát triển thủy sản và lĩnh vực xã hội hóa.

đ) Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch xúc tiến đầu tư có trọng điểm để phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các sở, ban ngành tỉnh, các tổ chức Tư vấn, các Doanh nghiệp đã đầu tư và sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại Quảng Ngãi tổ chức các cuộc Hội nghị, Hội thảo trong và ngoài nước để xúc tiến đầu tư vào tỉnh, đặc biệt là thu hút FDI, vận động ODA.

e) Đôn đốc và hỗ trợ các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, triển khai tổ chức thực hiện đúng tiến độ; rà soát và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện của các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, tham mưu UBND tỉnh xử lý các dự án đầu tư chậm tiến độ, không có khả năng triển khai thực hiện dự án.

g) Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp; xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức gặp mặt doanh nghiệp theo phân loại nhóm doanh nghiệp để lắng nghe, tiếp thu những kiến nghị, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các cấp có thẩm quyền giải quyết nhanh chóng, kịp thời; kết hợp với hoạt động Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình có dự án tốt tiếp cận nguồn vốn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đổi mới công nghệ, mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng và các ngân hàng tiếp cận được các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các dự án lớn trên địa bàn tỉnh.

h) Tập trung thực hiện tốt, có hiệu quả năm cuối 2015 của Đề án đào tạo bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015. Tổng hợp, báo cáo đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án giai đoạn 2013-2015; xây dựng và tham mưu

UBND tỉnh ban hành Đề án đào tạo bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020.

i) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đơn giản hóa, giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản xuống còn tối đa 30 tháng trong năm 2015 và xuống còn tối đa 24 tháng trong năm 2016.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Nâng cao dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp như: thành lập doanh nghiệp, cấp giấy phép các loại được liên thông nhằm giải quyết nhanh chóng, thuận lợi và hỗ trợ triển khai các thủ tục liên quan về đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động... để doanh nghiệp triển khai nhanh chóng và thuận lợi.

b) Rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án kém hiệu quả, chậm tiến độ, đảm bảo tính pháp lý, đúng thẩm quyền; giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thu hồi đất, giao đất cho các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, xây dựng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và nâng cao kiến thức pháp lý, các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư, sản xuất kinh doanh, lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, ... cho các doanh nghiệp hoạt động trong Khu.

d) Đề cao trách nhiệm của doanh nghiệp và tăng cường mối quan hệ hợp tác, trao đổi thông tin kịp thời giữa Ban Quản lý với doanh nghiệp.

đ) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu Công nghiệp – Đô thị - Dịch vụ VSIP; giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo quỹ đất sạch phục vụ Nhà máy nhiệt điện Dung Quất, nâng cấp và mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

4. Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, đánh giá việc công khai, minh bạch quy trình cấp phát vốn ngân sách Nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án cơ sở hạ tầng kinh tế trọng điểm để phát huy tính hiệu quả của các công trình trong việc trợ giúp phát triển doanh nghiệp.

b) Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về nộp thuế; cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế; khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh kê khai và nộp thuế điện tử; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, đảm bảo hoàn thuế đúng thời gian quy định.

c) Đẩy mạnh triển khai cải cách hành chính trong lĩnh vực Hải quan; hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt Luật Hải quan 2014; quản lý và vận hành đồng bộ có hiệu quả hệ thống Hải quan điện tử (VNACCS/VCIS) nhằm giảm mạnh thời gian thông

quan hàng hóa xuất, nhập khẩu cho doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn Hải quan hiện đại của Hải quan Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế.

d) Triển khai thực hiện tốt Quyết định số 509/QĐ-BTC ngày 19/3/2015 về đơn giản hóa một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế nhằm mục tiêu đến cuối năm 2015 sẽ giảm thời gian kê khai nộp thuế xuống không quá 121,5 giờ/năm của 6 nước ASEAN (ASEAN-6). Năm 2016, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của ASEAN-4 về cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế theo lộ trình của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế.

đ) Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thuế, chi ngân sách Nhà nước để khuyến khích các hoạt động sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ khác trong dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và đào tạo, bồi dưỡng công chức xã đến năm 2020; Đề án đẩy mạnh phát triển nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

b) Tham mưu, đề xuất đổi mới cách thức đào tạo nguồn lao động, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng gắn với việc sử dụng lao động đã qua đào tạo. Tập trung quản lý nguồn lao động tại một cơ quan đầu mối, cơ quan này có trách nhiệm kết nối với nhà tuyển dụng để cung ứng lao động một cách thuận tiện, nhanh chóng đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu của nhà tuyển dụng.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa về giáo dục nghề nghiệp, chính sách khuyến khích hoạt động đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ trong giáo dục nghề nghiệp và thí điểm mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

d) Tiếp tục cải tiến cơ chế “một cửa liên thông” trong hoạt động ngành, nhất là việc cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề, đăng ký hỗ trợ đào tạo và đào tạo lại lao động, giảm thiểu thời gian và chi phí không chính thức cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

đ) Tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp theo nghề và trình độ đào tạo nhằm triển khai có hiệu quả Luật Giáo dục nghề nghiệp (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015).

e) Thực hiện tốt công tác xuất khẩu lao động và công tác quản lý người lao động nước ngoài tại địa phương. Cải tiến quy trình cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài, rút ngắn thời gian sớm hơn quy định từ 6-7 ngày.

g) Định kỳ hàng năm tổ chức điều tra thông tin cung - cầu lao động. Nâng cao hiệu quả các hoạt động giới thiệu việc làm, kết nối cung - cầu lao động của Trung

tâm dịch vụ việc làm, tích cực hỗ trợ nhà đầu tư tham gia tuyển dụng lao động thông qua sàn Giao dịch việc làm.

6. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy; rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh đã ban hành, điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không phù hợp, đảm bảo minh bạch các quy định, phù hợp với thông lệ quốc tế và hiệp ước mà Việt Nam đã ký kết; đẩy mạnh hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư tại Quảng Ngãi.

b) Đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2015 đã được ban hành tại Kế hoạch số 960/KH-UBND ngày 10/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành, đảm bảo tính đồng bộ thống nhất của hệ thống pháp luật.

c) Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết, xét xử các tranh chấp trong lĩnh vực đầu tư, thương mại, đảm bảo tính cạnh tranh bình đẳng để cải thiện môi trường đầu tư.

d) Nâng cao hiệu quả của các đoàn luật sư trong tỉnh trong việc tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, đảm bảo các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế hoạt động đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh được bình đẳng và theo đúng quy định của Nhà nước.

đ) Tiếp tục rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC); tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các sở, ban ngành tiếp tục rà soát để công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về hoạt động tiếp nhận và giải quyết TTHC, quy định hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; công khai, minh bạch tất cả TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức trong thực hiện TTHC.

7. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2012 của Tỉnh ủy và quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh; đề cao lòng tự trọng và nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đảm bảo hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa hiện đại tại các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

d) Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao năng lực cán bộ, công chức, tinh giản mạnh thủ tục hành chính, từng bước áp dụng giải quyết thủ tục hành chính qua internet, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết công việc của từng bộ phận, xây dựng nền hành chính thân thiện, gần gũi để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

đ) Hàng năm tổ chức Lễ tôn vinh các doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhân ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tham mưu triển khai thực hiện Luật Đất đai (sửa đổi năm 2013) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Rà soát, đề xuất UBND tỉnh kiến nghị Bộ, ngành Trung ương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp, tạo quỹ đất sạch, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

c) Rà soát và đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm tháo gỡ các vướng mắc trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đăng ký giao dịch đảm bảo của các tổ chức, cá nhân.

d) Đẩy mạnh công tác truyền thông để nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong thực hiện hiệu quả các quy định về bảo vệ môi trường, bảo đảm phát triển bền vững. Đồng thời đề xuất, tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khen thưởng kịp thời khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác, chế biến nông sản; tập trung, điều chỉnh quy mô sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong thu mua nông sản, cung ứng vật tư nông nghiệp nhằm giảm bớt các chi phí trung gian, tăng thu nhập cho nông dân.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 về các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

d) Đẩy mạnh việc thực hiện các chính sách ưu đãi theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; tập trung các giải pháp hữu hiệu phát triển đội tàu thuyền có công suất lớn, có công nghệ mới để đánh bắt xa bờ góp phần phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc; phát triển đội tàu dịch vụ hậu cần nghề cá để cung cấp hậu cần cho ngư dân trên biển.

10. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 24/6/2011 của Tỉnh ủy; thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2020, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu.

b) Tăng cường kiểm tra, xử lý đúng pháp luật các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu, gian lận thương mại, lũng đoạn thị trường, cạnh tranh không lành mạnh đi đôi với tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong sản xuất kinh doanh.

c) Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp thực hiện việc chuyển đổi, tái cơ cấu tổ chức và chiến lược sản xuất kinh doanh theo hướng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là công nghệ sản xuất sạch nhằm nâng cao chất lượng và hàm lượng công nghệ trong từng sản phẩm để nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và góp phần bảo vệ môi trường.

d) Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động xúc tiến thương mại thông qua chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và của tỉnh; khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu để hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp xuất khẩu.

đ) Nghiên cứu, xác định một số lĩnh vực, ngành, nghề, hàng hóa, dịch vụ có thể mạnh, lợi thế cạnh tranh cao hoặc có điều kiện thuận lợi để phát triển. Trên cơ sở đó, xây dựng Chiến lược xúc tiến thương mại cho các sản phẩm chủ lực và sản phẩm tiềm năng có giá trị kinh tế cao của tỉnh.

e) Tiếp tục tuyên truyền và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ nội dung của Thông tư số 33/2014/TT-BCT để giảm thời gian tiếp cận điện cho doanh nghiệp xuống còn 35 ngày theo quy định.

11. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tham mưu cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chiến lược phát triển dịch vụ vận tải đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 22/01/2015.

b) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn lực để thực hiện Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 01/3/2013 về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 07/9/2012 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020” và phù hợp với Quy hoạch phát triển Giao thông vận tải, quy hoạch giao thông đường thủy nội địa của tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương khảo sát, lập các dự án cơ hội, danh mục dự án kêu gọi đầu tư. Tăng cường vận động nguồn vốn để đầu tư hạ tầng như vốn ODA, tranh thủ các nguồn vốn của Bộ Giao thông vận tải, vốn hỗ trợ có mục tiêu ngân sách Trung ương, đề xuất dự án đầu tư bằng hình thức PPP, BOT, BT.

d) Xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường nhằm cải thiện chất lượng mặt đường của hệ thống hạ tầng giao thông; triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thành một số dự án giao thông trọng điểm của tỉnh.

đ) Tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn trên địa bàn như: Dự án mở rộng và nâng cấp Quốc lộ 1A, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

12. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp đẩy mạnh và khuyến khích hoạt động đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong suốt quá trình hình thành sản phẩm.

b) Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp về việc tạo lập, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ nhằm tạo động lực cho sự phát triển bền vững và tăng khả năng cạnh tranh trong xu thế hội nhập; đề xuất các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ và nguồn nhân lực.

c) Hỗ trợ các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 nhằm đáp ứng việc cải cách hành chính được công khai và minh bạch.

13. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tiếp tục triển khai Đề án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng những năm tiếp theo theo hướng hiện đại hóa.

b) Tổ chức triển khai thực hiện Luật Xây dựng 2014 và các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn có liên quan; rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực xây dựng trên cơ sở Luật Xây dựng 2014 và các văn bản hướng dẫn có liên quan phù hợp với điều kiện địa phương.

c) Phối hợp với các ngành tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện các quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật để thực hiện Kế hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ của tỉnh.

d) Rà soát lại quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, đất đai và xây dựng để kiến nghị với UBND tỉnh điều chỉnh hoàn thiện.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư xây dựng, nhằm hạn chế thất thoát, lãng phí, nâng cao chất lượng công trình.

e) Rà soát, giảm số lượng hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, nội dung hồ sơ, đơn giản hóa quy trình và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống còn không quá 30 ngày theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng.

14. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày 23/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

b) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho việc triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; tăng cường công tác tham mưu chỉ đạo, thanh kiểm tra các chính sách, kế hoạch, quy hoạch về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã được UBND tỉnh ban hành.

c) Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng (máy tính, mạng LAN, kết nối internet, tiến đến xây dựng mạng MAN, sub-Site); xây dựng trung tâm dữ liệu tỉnh trên nền công nghệ điện toán đám mây (Cloud DataCenter); hoàn thành và đưa vào thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 một số lĩnh vực chủ yếu trên Portal tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2015.

d) Tăng cường nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin; đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

đ) Tiếp tục tập huấn, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho các cán bộ công chức các cấp. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tổ chức các loại hình đào tạo công nghệ thông tin theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, kiến nghị bổ sung các cơ chế chính sách khuyến khích ứng dụng thông tin trong các dự án đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh.

15. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh tăng cường về hợp tác giáo dục - đào tạo với nước ngoài.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ đột phá về công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

16. Bảo hiểm xã hội Quảng Ngãi chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình thực hiện thủ tục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm bắt buộc đối với doanh nghiệp xuống còn 49 giờ.

16. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi tổ chức triển khai thực hiện:

a) Tăng cường thanh tra, giám sát việc thực hiện chính sách điều hành tiền tệ tín dụng đối với ngân hàng và tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; rà soát, đề xuất phương án xử lý đối với các tổ chức tín dụng yếu kém trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện các giải pháp để cải thiện và minh bạch hóa thông tin tín dụng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi hơn trong việc tiếp cận vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

c) Phối hợp thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, đặc biệt là các chương trình Kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

d) Ưu tiên vốn tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, xã hội hóa, sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các dự án có tính khả thi cao.

17. UBND các huyện, thành phố phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện:

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các quy hoạch và các cơ chế chính sách trên địa bàn cho phù hợp với tình hình thực tế. Chủ động tích cực thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực mang tính lợi thế.

b) Thực hiện đầu tư mới có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, hiệu quả cao, các ngành có thị trường lớn, thu hút nhiều lao động. Tích cực ứng dụng các tiến bộ khoa học tiên tiến, tăng năng suất lao động.

c) Tập trung chỉ đạo đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nhằm thu hút đầu tư phát triển công nghiệp và tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư phát triển sản xuất.

d) Quy hoạch, thu hút đầu tư và phát triển du lịch để làm đòn bẩy thúc đẩy phát triển thương mại, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp.

đ) Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, tăng cường chuyên gia các tiến bộ khoa học vào trong sản xuất, nhất là đối với giống cây trồng và vật nuôi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao: Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong việc thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Kế hoạch này. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả tình hình triển khai thực hiện, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Kế hoạch này đến các ngành, các cấp; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính tạo đồng thuận trong xã hội và thúc đẩy mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính tại các sở, ban ngành, địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc đôn đốc, nhắc nhở và kiểm tra quá trình thực hiện một cách có hiệu quả./.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Chử